

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2017/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1985.
- **Bị đơn:** Anh **Hoàng Văn Tr**, sinh năm 1986.

Cùng trú tại: Thôn N Y, xã Ng Ph, huyện B Th, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985 và anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Tr thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Không có.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai số 08812, quyển số 177, ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B Th, tỉnh Bắc Kạn. Chị H được hoàn trả lại số tiền án phí là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Tr không phải chịu án phí.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện B Th (02b);
- Chi cục THA huyện B Th (01b);
- Đương sự (02b);
- UBND xã Ng Ph (01b);
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Thị Thúy

